TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-ST
Ngày: 15 – 02 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Ông La Thanh Long.

Ông Kim Trung Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khánh - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2021 các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Tú K.

Địa chỉ: khu vực 2, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. *(có mặt)*

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh H.

Địa chỉ: Bệnh viện lao phổi tỉnh Hậu Giang, khu vực 4, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Trương Tú K trình bày:

Vào ngày 27/7/2017 bà K có cho ông Nguyễn Thanh H vay số tiền 87.000.000 đồng, có làm biên nhận, lãi suất là 03%/tháng, không có thỏa thuận thời gian trả. Sau khi vay ông H không chịu trả vốn và trả lãi đủ như đã thỏa thuận. Ông H đã nhiều lần đến nhà gặp ông H để yêu cầu trả nợ nhưng ông H

vẫn không trả. Nay bà K khởi kiện yêu cầu ông H phải trả cho bà K số tiền 87.000.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 16/11/2023 nguyên đơn bà Trương Tú K trình bày: Trong quá trình vay ông H có trả lãi nhiều lần tổng cộng 41.000.000 đồng. Yêu cầu ông H phải trả cho bà K số tiền 87.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa nguyên vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại biên bản hòa giải ngày 16/11/2023 bị đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày: Khoảng năm 2016 ông H có vay của bà Trương Tú K số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), có làm biên nhận, lãi suất thỏa thuận là 03%/tháng. Quá trình vay ông H có trả lãi cho bà K nhưng có tháng không trả. Đến ngày 27/7/2017 ông H có viết biên nhận lại nợ bà K số tiền 87.000.000 đồng, bao gồm 50.000.000 đồng nợ gốc và 37.000.000 đồng nợ lãi. Từ khi viết biên nhận 87.000.000 đồng ông H có trả được cho bà K 41.000.000 đồng tiền gốc. Nay ông H chỉ đồng ý trả cho bà K số tiền 46.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thanh H vẫn giữ nguyên các ý kiến ban đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc xác lập hợp đồng vay giữa các đương sự:

Nguyên đơn có cung cấp giấy nhận nợ ngày 27/7/2017 âm lịch với nội dung bị đơn có mượn của nguyên đơn số tiền 87.000.000 đồng, không thể hiện lãi suất và thời hạn vay. Xét thấy, biên nhận có chữ ký của bị đơn ông Nguyễn Thanh H, bị đơn ông H cũng thừa nhận có viết biên nhận nợ ngày 27/7/2017 với số tiền 87.000.000 đồng nhưng chỉ có 50.000.000 đồng tiền vốn và 37.000.000 đồng tiền lãi. Tuy nhiên, bà K không thống nhất với phần trình bày này của ông H và ông H cũng không chứng minh được biên nhận ngày 27/7/2017 chỉ có 50.000.000 đồng tiền vốn và có 37.000.000 đồng tiền lãi nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét ý kiến này của ông H. Ngoài ra, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận việc vay tiền là có lãi suất. Vì vậy có đủ cơ sở xác định việc nguyên đơn có cho bị đơn vay 87.000.000 đồng là có thật và là hình thức của việc giao kết hợp đồng vay tài sản không có kỳ hạn và có lãi suất.

[3] Quá trình các bên thực hiện hợp đồng và trách nhiệm trả nợ vay:

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn cho rằng đã trả được cho nguyên đơn 41.000.000 đồng tiền gốc nên chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ còn lại là 46.000.000 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ thừa nhận có nhận của bị đơn số tiền 41.000.000 đồng nhưng đó là tiền lãi, không phải tiền vốn và bị đơn

không cung cấp được chứng cứ chứng minh 41.000.000 đồng đã trả cho nguyên đơn là tiền vốn. Vì vậy ý kiến này của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với số tiền lãi 41.000.000 đồng bị đơn đã trả cho nguyên đơn: nguyên Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận lãi suất vay là 3%/tháng, mức lãi suất này là vượt so với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử xác định lãi suất vay là 20%/năm, tương đương 1,67%/tháng. Như vậy số tiền lãi 41.000.000 đồng mà bị đơn đã trả cho nguyên đơn là không vượt so với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không trừ vào tiền gốc.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lại tiền vốn và không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét số tiền lãi bị đơn còn nợ nguyên đơn.

[4] Từ những phân tích đánh giá như nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 87.000.000 đồng.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu 5% án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự 2015. Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Tú K.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh H phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Trương Tú K số tiền 87.000.000 đồng (tám mươi bảy triệu đồng).

"*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*"

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh H phải nộp là 2.175.000 đồng (hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 15/02/2023.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh